

## ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2023-2024

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Môn học: Thiết kế trang phục 2

Đề số: 01

Khóa/Lớp: 22C1-CNM1

Ngày thi: .....

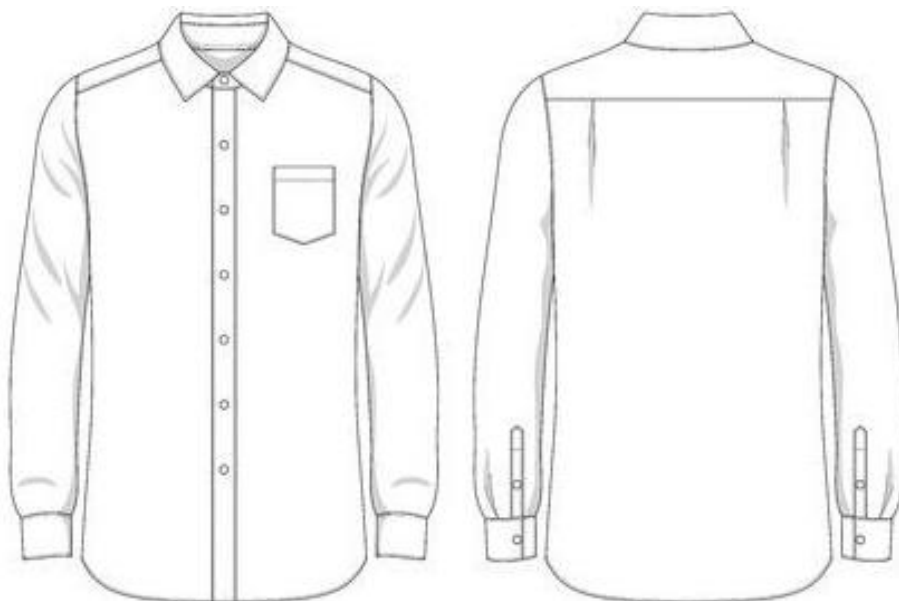
Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề).

- Sinh viên không được sử dụng tài liệu

### NỘI DUNG

#### Câu 1 (1 điểm)

Cho áo sơ mi nam có đặc điểm cấu trúc như hình vẽ hãy mô tả đặc điểm hình dáng sản phẩm?



#### Câu 2 (4.5 điểm)

Trình bày công thức, tính toán, dựng hình tỷ lệ 1:5, thân trước, thân sau, đồ áo chemise nam căn bản bâu tenant theo ni mẫu sau?

1. Dài áo : 65 cm
2. Ngang vai : 38 cm
3. Vòng cổ : 36 cm
4. Vòng ngực : 82 cm

**Câu 3 (2 điểm)**

Trình bày công thức, tính toán, dựng hình tỷ lệ 1:5, thân trước quần âu nam căn bản túi xéo theo ni mẫu sau?

1. Dài quần : 90 cm.
2. Hạ gối : 40 cm.
3. Vòng eo : 74 cm.
4. Vòng hông : 86 cm.
5. Vòng đùi : 52 cm.
6. Vòng ống : 22 cm.

**Câu 4 (1.5 điểm)**

Trình bày phương pháp đo áo sơ mi nam dài tay?

**Câu 5 (1 điểm)**

Cho số đo ni mẫu hãy tính toán, trình bày phương pháp tính vải cần sử dụng may quần tây nam căn bản?

1. Dài quần : 90 cm.

----- HẾT -----

**GHI CHÚ:** CÁN BỘ COI THI KHÔNG ĐƯỢC GIẢI THÍCH GÌ THÊM.

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**GIẢNG VIÊN SOẠN ĐỀ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2023 - 2024

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Môn học: Thiết kế trang phục 2

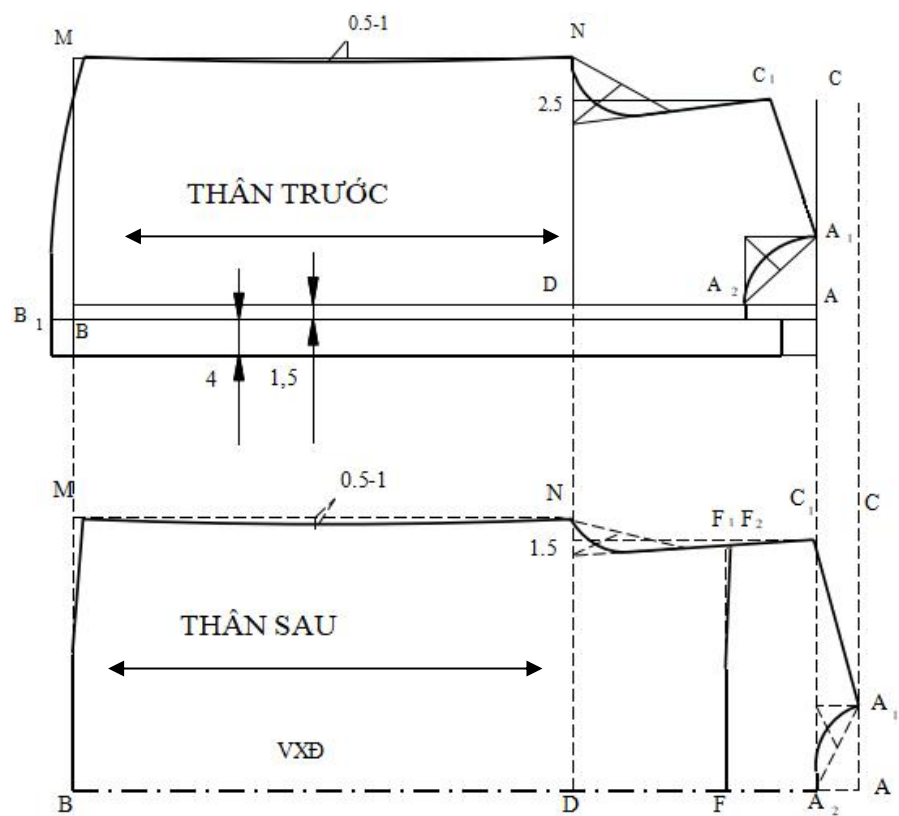
Khóa/Lớp 22C1-CNM1 Ngày thi: .....

Đáp án đề thi gồm 4 trang

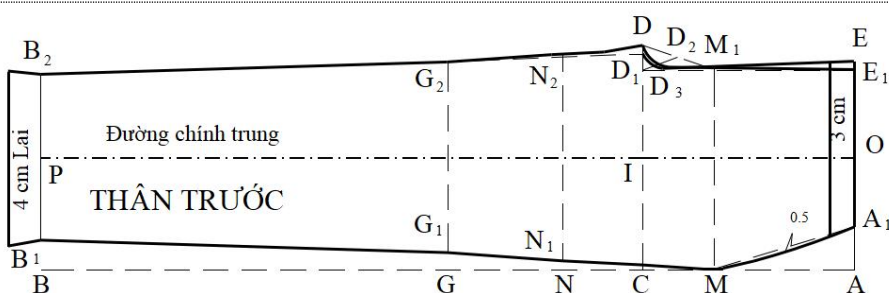
Đáp án đề 01

| Câu hỏi                    | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Điểm                            |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>Câu 1</b><br>(1 điểm)   | <b>Cho áo sơ mi nam có đặc điểm cấu trúc như hình vẽ hãy mô tả đặc điểm hình dáng sản phẩm?</b><br><br>Áo sơ mi nam tay dài, trụ tay sau, xếp ly cửa tay, cửa tay có manches<br>Nẹp lơ vê, nẹp khuy bên trái, nẹp nút bên phải<br>Thân trước bên trái có túi ngực<br>Thân sau có đô và xếp ly 2 bên<br>Cổ đứng chân rời có dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0.2<br>0.2<br>0.2<br>0.2<br>0.2 |
| <b>Câu 2</b><br>(4.5 điểm) | <b>Trình bày công thức, tính toán, dựng hình tỷ lệ 1:5, thân trước, thân sau, đô áo chemise nam căn bản bâu tenant theo ni mẫu sau?</b><br><br><b>Công thức, tính toán</b><br><b>Thân trước</b><br>Xếp 2 biên vải trùng nhau, mặt úp mặt, biên vải quay về phía người cắt, từ biên vải đo vào 4 cm làm nẹp, 1,5 cm khuy nút, vẽ lai phía tay trái, vẽ cổ phía tay phải<br>- AB : Dài áo = Số đo – chòm vai (3 cm) = 62 cm<br>- AC : Ngang vai = $1/2$ Vai – 1 cm = 18 cm<br>- AA 1 : Vào cổ trước = $1/6$ Cổ – 1 cm = 5 cm<br>- AA2 : Hạ cổ = $1/6$ Cổ + 1 cm = 7 cm<br>- CC1 : Hạ vai = $1/10$ Vai + 1 cm = 4.8 cm<br>- AD : Hạ nách = $1/4$ Ngực + 1 cm = 21.5 cm | 0.5                             |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                              |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- DN : Ngang ngực = <math>\frac{1}{4}</math> Ngực + 4 cm = 24.5</li> <li>- BM : Ngang hông = Ngang ngực = 24.5</li> <li>- DN : Ngang ngực = <math>\frac{1}{4}</math> Ngực + 4 cm = 24.5</li> <li>- BM : Ngang hông = Ngang ngực = 24.5</li> <li>- DN : Ngang ngực = <math>\frac{1}{4}</math> Ngực + 4 cm = 24.5</li> <li>- BM : Ngang hông = Ngang ngực = 24.5</li> <li>- BB1 : Sa vạt = 1,5 cm</li> <li>- Giảm lai áo 1 cm .</li> <li>- Giảm sườn áo 1 cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                | 0.5                                                          |
|  | <p><b>Thân sau:</b></p> <p>Đo từ mép vải đo vào <math>\frac{1}{4}</math> ngực + 4 cm + 1,5 cm chừa đường may, vải mặt trái, sóng vải xếp đôi quay về phía người cắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- AB : Dài áo = Số đo + chồm vai (3 cm) = 68 cm</li> <li>- AC : Ngang vai = <math>\frac{1}{2}</math> Vai + 1 cm = 20 cm</li> <li>- AA1 : Vào cổ sau = <math>\frac{1}{6}</math> Cổ + 1 cm = 7 cm</li> <li>- AA2 : Hạ cổ = Chồm vai (3 cm) + 1 cm = 4 cm</li> <li>- CC1 : Hạ vai = 4 cm.</li> <li>- AD : Hạ nách = <math>\frac{1}{4}</math> Ngực + 7 cm = 27.5 cm</li> <li>- DN : Ngang ngực = Ngang ngực TT = 24.5 cm</li> <li>- BM : Ngang hông = Ngang ngực = 24.5 cm</li> <li>- Giảm lai áo 1 cm.</li> <li>- Giảm sườn áo 1 cm.</li> </ul> | 0.5                                                          |
|  | <p><b>Đô áo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- AF = 12 cm.</li> <li>- F vẽ <math>\perp</math> F1.</li> <li>- F1F2 = 0,5 cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0.5                                                          |
|  | <p><b>Hình thiết kế</b></p> <p>Đường: Nẹp áo</p> <p>Vòng cổ</p> <p>Vai con</p> <p>Nách áo</p> <p>Sườn thân</p> <p>Lai áo</p> <p>Đường vẽ sắt nét, hướng canh sợi, tên chi tiết</p> <p>Đủ các đường dựng hình</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0.25<br>0.25<br>0.25<br>0.25<br>0.25<br>0.25<br>0.25<br>0.25 |



|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                 |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| <p><b>Câu 3</b><br/>(2 điểm)</p> | <p><b>Trình bày công thức, tính toán, dựng hình tỷ lệ 1:5, thân trước quần âu nam căn bản túi xéo theo ni mẫu sau?</b></p> <p><b>Thân trước:</b><br/> Xếp 2 biên vải trùng nhau. biên quay về phía người cắt, từ biên đo vào 1.5 cm chừa đường may và bắt đầu vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-AB : Dài quần = Số đo</li> <li>- AC : Hạ đáy = <math>1/4</math> Mông + 4cm.</li> <li>- CN : Hạ đùi = <math>1/10</math> Mông + 1 cm.</li> <li>- AG : Hạ gối = Số đo.</li> <li>- CM = <math>1/3</math> CA.</li> <li>- CD : Ngang đáy = <math>1/4</math> Mông + 4 cm.</li> <li>-I là điểm giữa của CD ; AO = CI = BP.</li> <li>- Nối OP là đường chính trung của quần.</li> <li>- DD1 : Vào đáy = 3 cm ; EE1 = 1.5 cm.</li> <li>- A1 E1: Ngang lưng = <math>1/4</math> Eo.</li> </ul> <p>Vẽ vòng đáy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nối E1 và D1.</li> <li>- D1M1 = <math>1/3</math> D1E1.</li> <li>- DD2 = <math>1/2</math> DM1.</li> <li>- D1D3 = <math>1/2</math> D1D2.</li> <li>- Vẽ vòng đáy qua 3 điểm DD3E1.</li> <li>- N1 N2 : Ngang đùi = <math>1/2</math> Vòng đùi – 2 cm.</li> <li>- G1G2 : Ngang gối = Ngang đùi – 2cm.</li> <li>- B1B2 : Ngang lai = Số đo rộng ống – 2cm.</li> </ul> <p>Vẽ đường sườn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nối A1 và M, vẽ cong 0.5 cm.</li> <li>- Giảm CC1 = 0.5 cm.</li> <li>- Trừ 3 cm làm nếp lưng.</li> <li>- Giảm cửa quần thân bên phải :Từ D đo vào 1 cm, E đo ra 1 cm.</li> </ul> | <p>0.5</p> <p>0.5</p>                           |
|                                  | <p>Đường: Lưng, đáy</p> <p>Sườn trong, ngoài</p> <p>Lai</p> <p>Đường vẽ sắt nét, đủ các đường dựng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> |

|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                              |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                              |
| <b>Câu 4</b><br>(1.5 điểm) | <b>Trình bày phương pháp đo áo sơ mi nam dài tay?</b><br><br>Vòng cổ: đo vừa sát vòng xung quanh chân cổ.<br>Vòng ngực: đo vòng xung quanh ngực nơi to nhất.<br>Vòng hông: đo vòng xung quanh hông nơi to nhất.<br>Dài áo: đo từ xương ới đến phủ hông.<br>Ngang vai: đo từ đầu vai trái sang đầu vai phải.<br>Dài tay: đo từ đầu vai đến giữa mu bàn tay<br>Năm tay: đo vòng xung quanh năm tay | 0.25<br>0.25<br>0.25<br>0.25<br>0.25<br>0.25 |
| <b>Câu 5</b><br>(1 điểm)   | <b>Cho số đo ni mẫu hãy tính toán, trình bày phương pháp tính vải cần sử dụng may quần tây nam căn bản?</b><br><br><b>Số mét vải cần sử dụng may quần tây nam căn bản</b><br>Khổ vải 1,2 m: 2 Dài quần + 20 cm. = 200 cm = 2 m<br>Khổ vải 1,6 m: 1 Dài quần + 10 cm. = 100 cm = 1 m                                                                                                              | 0.5<br>0.5                                   |
| <b>Cộng điểm</b>           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>10</b>                                    |

----- HẾT -----

**TRƯỞNG KHOA/TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**GIẢNG VIÊN SOẠN ĐÁP ÁN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2023-2024

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Môn học: Thiết kế trang phục 2

Đề số: 02

Khóa/Lớp: 22C1-CNM1

Ngày thi: .....

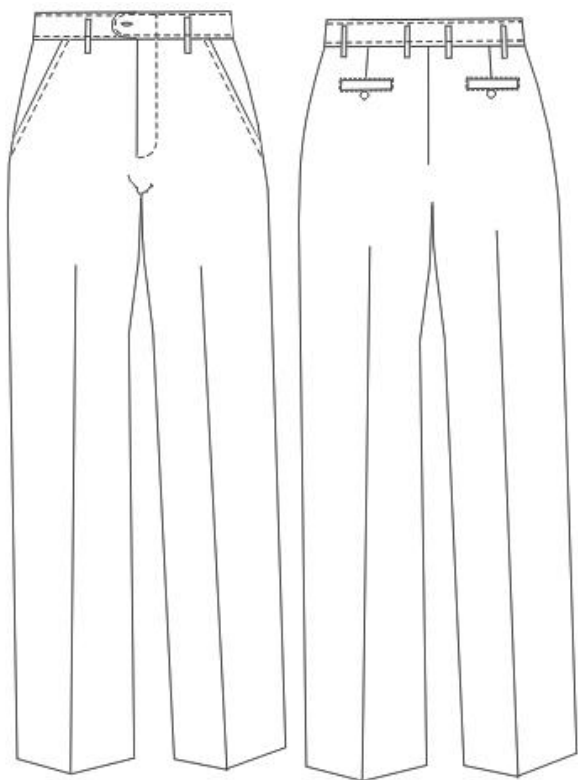
Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề).

- Sinh viên không được sử dụng tài liệu

### NỘI DUNG

#### Câu 1 (1 điểm)

Cho quần âu nam có đặc điểm cấu trúc như hình vẽ hãy mô tả đặc điểm hình dáng sản phẩm?



#### Câu 2 (4.5 điểm)

Trình bày công thức, tính toán, dựng hình tỷ lệ 1:5, thân sau áo pyjama nam, quần pyjama nam theo ni mẫu sau?

Dài áo : 65 cm.  
Vòng cổ : 36 cm.  
Vòng ngực : 82 cm.  
Ngang vai : 38 cm.  
Dài tay : 60 cm.

Rộng tay : 26 cm.  
Cửa tay : 13 cm  
Dài quần : 103 cm.  
Vòng eo : 79 cm.  
Vòng hông : 88 cm.  
Vòng ống : 26 cm.

**Câu 3 (2 điểm)**

Trình bày công thức, tính toán, dựng hình tỷ lệ 1:5, thân trước quần âu nam căn bản túi xéo theo ni mẫu sau?

Dài quần : 90 cm.  
Hạ gối : 40 cm.  
Vòng eo : 74 cm.  
Vòng hông : 86 cm.  
Vòng đùi : 52 cm.  
Vòng ống : 22 cm.

**Câu 4 (1.5 điểm)**

Trình bày phương pháp đo quần âu nam?

**Câu 5 (1 điểm)**

Cho số đo ni mẫu hãy tính toán, trình bày phương pháp tính vải cần sử dụng may áo sơ mi nam?

1. Dài áo : 65 cm
2. Dài tay : 60 cm

----- **HẾT** -----

**GHI CHÚ:** CÁN BỘ COI THI KHÔNG ĐƯỢC GIẢI THÍCH GÌ THÊM.

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**GIẢNG VIÊN SOẠN ĐỀ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

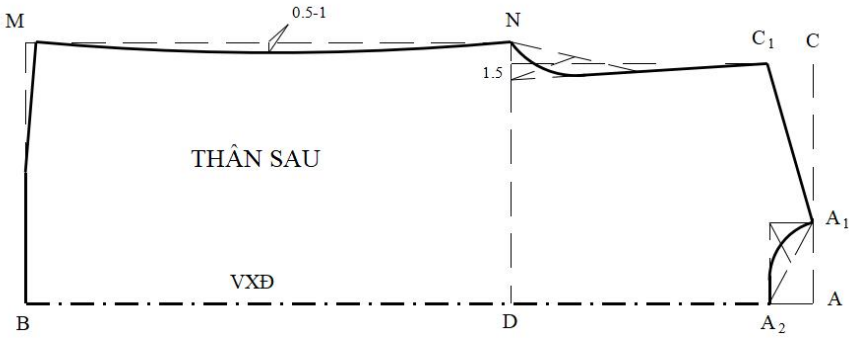
**HỌC KỲ: I                      NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Môn học: Thiết kế trang phục 2**

**Khóa/Lớp 22C1-CNM1   Ngày thi: .....**

Đáp án đề 02

Số trang /Số tờ 4

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                              |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
|  | <p><b>Thân sau áo pyjama nam</b></p>  <p>Đường: Vòng cổ, vai con 0.2<br/> Nách áo 0.2<br/> Sườn thân, lai áo 0.2<br/> Đường vẽ sắt nét, hướng canh sợi, tên chi tiết 0.2<br/> Đủ các đường dựng hình 0.2</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                              |
|  | <p><b>Công thức, tính toán quần pyjama nam</b></p> <p><b>Thân trước quần:</b></p> <p>Từ biên đo vào 1.5 cm chừa đường may + 1/4 mông + 1/10 mông . Xếp đôi vải, sóng vải xếp đôi quay về phía người cắt.</p> <p>- AC : Hạ đáy = <math>\frac{1}{4}</math> Mông + 6 cm = 28 cm</p> <p>- CD : Ngang đáy trước = <math>\frac{1}{4}</math> Mông + <math>\frac{1}{10}</math> Mông = 28.8 cm</p> <p>- DD1 : Vào đáy = 4 cm.</p> <p>- AC : Ngang eo = CD1. = 24.8 cm</p> <p><b>Vẽ đường sườn:</b></p> <p>- BF : Ngang lai = số đo - 1 cm = 25 cm</p> <p>- D1 J = <math>\frac{1}{3}</math> D1 F vẽ cong 1 cm ở đoạn DJ.</p> <p><b>Thân sau quần:</b></p> <p>Liền thân trước, ở sóng vải xếp đôi AB.</p> <p>- Ac : Hạ đáy = Hạ đáy trước + 1 cm = 29 cm</p> <p>- cd : Ngang đáy sau = CD + 4 cm = 32.8 cm</p> <p>- Ae : Ngang eo = Ngang eo trước - 1 cm = 23.8 cm</p> <p>- ee1 : Dong lưng thân sau = 1 cm.</p> <p><b>Hình thiết kế</b></p> <p><b>Quần pyjama nam</b></p> <p>Đường: Lưng, đáy 0.25<br/> Sườn quần thân trước, thân sau 0.25<br/> Lai 0.25<br/> Vẽ sắt nét, đủ các đường dựng 0.25</p> | <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> |



|                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                             |
|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
|                                    | <p>Đường:   Lung, đáy<br/>                 Sườn trong, ngoài<br/>                 Lai<br/>                 Vẽ sắt nét, đủ các đường dựng</p>                                                                                                                                                                                                                                       | <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>             |
| <p><b>Câu 4</b><br/>(1.5 điểm)</p> | <p><b>Trình bày phương pháp đo quần âu nam?</b></p> <p>Vòng eo:     đo xung quanh vòng eo nơi nhỏ nhất (trên rốn 2 cm).</p> <p>Vòng hông:   đo vòng xung quanh hông nơi to nhất.</p> <p>Vòng đùi:     đo sát xung quanh vòng đùi.</p> <p>Rộng ống:    tùy ý.</p> <p>Dài quần:     đo từ ngang eo đến phủ gót chân (tùy ý).</p> <p>Hạ gối:       đo từ ngang eo đến gối – 3 cm.</p> | <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> |
| <p><b>Câu 5</b><br/>(1 điểm)</p>   | <p><b>Cho số đo ni mẫu hãy tính toán, trình bày phương pháp tính vải cần sử dụng may áo sơ mi nam?</b></p> <p>Khô vải 0,9 m và 1,2 m: 2 Dài áo + 1 Dài tay + 20 cm = 210 cm.</p> <p>Khô vải 1,6 m: 1 Dài áo + 1 Dài tay + 20 cm = 145 cm</p>                                                                                                                                       | <p>0.5</p> <p>0.5</p>                                       |
| <p><b>Cộng điểm</b></p>            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p><b>10</b></p>                                            |

----- HẾT -----

**TRƯỞNG KHOA/TRƯỞNG BỘ MÔN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**GIẢNG VIÊN SOẠN ĐÁP ÁN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*